

Thống kê kích hoạt và sử dụng eNetViet Năm học 2022-2023

TT	Tên đơn vị	Tài khoản học sinh			Cài đặt eNetViet	
		Tổng số trên CSDL	Đã đồng bộ sang eNetViet	Tỷ lệ đồng bộ	Số lượng	Tỷ lệ
1	THCS Tân Phú Trung	104	103	99.04	103	99.04
2	THCS Tân Thông Hội	70	68	97.14	30	42.86
3	THCS Tân Tiến	52	52	100	40	76.92
4	THCS Thị Trấn	45	0	0	0	0
5	THCS Thị Trấn 2	78	78	100	78	100
6	THCS Phước Vĩnh An	52	51	98.08	47	90.38
7	THCS Phước Hiệp	51	35	68.63	33	64.71
8	THCS Phước Thạnh	53	50	94.34	44	83.02
9	THCS Nguyễn Văn Xơ	42	43	102.38	22	52.38
10	THCS Trung Lập Hạ	36	36	100	33	91.67
11	THCS Trung Lập	58	58	100	52	89.66
12	THCS An Nhơn Tây	59	57	96.61	56	94.92
13	THCS An Phú	42	1	2.38	1	2.38
14	THCS Nhuận Đức	37	37	100	26	70.27
15	THCS Phạm Văn Cội	50	46	92.00	36	72.00
16	THCS Phú Hòa Đông	80	80	100	75	93.75
17	THCS Tân Thạnh Đông	108	106	98.15	89	82.41
18	THCS Bình Hòa	63	53	84.13	27	42.86
19	THCS Phú Mỹ Hưng	28	28	100	24	85.71
20	THCS Hòa Phú	54	52	96.30	43	79.63
21	THCS Tân An Hội	54	56	103.70	41	75.93
22	THCS Tân Thành Tây	44	43	97.73	33	75.00
23	THCS Trung An	46	46	100	25	54.35

24	TH-THCS Tân Trung	46	44	95.65	37	80.43
1	TH Tân Phú	55	54	98.18	51	92.73
2	TH Tân Phú Trung	70	68	97.14	65	92.86
3	TH Tân Thông Hội	28	27	96.43	24	85.71
4	TH Tân Tiến	57	57	100	57	100
5	TH Lê Thị Pha	31	30	96.77	30	96.77
6	TH Nguyễn Văn Lịch	30	30	100	30	100
7	TH Liên Minh Công Nông	39	36	92.31	32	82.05
8	TH Thị Trấn Củ Chi	62	61	98.39	61	98.39
9	TH Tân Thành	52	50	96.15	47	90.38
10	TH Phước Vĩnh An	30	1	3.33	1	3.33
11	TH Trần Văn Châm	34	33	97.06	33	97.06
12	TH Phước Hiệp	46	47	102.17	39	84.78
13	TH Phước Thạnh	43	43	100	41	95.35
14	TH An Phước	25	25	100	24	96.00
15	TH Thái Mỹ	53	52	98.11	46	86.79
16	TH Lê Văn Thế	48	45	93.75	41	85.42
17	TH Trung Lập Hạ	39	39	100	32	82.05
18	TH Trung Lập Thượng	25	25	100	25	100
19	TH An Nhơn Đông	42	43	102.38	42	100
20	TH An Nhơn Tây	41	33	80.49	33	80.49
21	TH An Phú 1	36	28	77.78	27	75.00
22	TH An Phú 2	29	1	3.45	1	3.45
23	TH Phú Mỹ Hưng	37	35	94.59	31	83.78
24	TH Nhuận Đức	30	2	6.67	0	0
25	TH Nhuận Đức 2	21	21	100	16	76.19
26	TH Phạm Văn Cội	51	51	100	49	96.08
27	TH Phú Hòa Đông	51	52	101.96	50	98.04
28	TH Phú Hòa Đông 2	40	42	105.00	34	85.00

29	TH Tân Thạnh Tây	49	50	102.04	45	91.84
30	TH Trung An	55	54	98.18	49	89.09
31	TH Hòa Phú	57	56	98.25	56	98.25
32	TH Bình Mỹ	28	28	100	20	71.43
33	TH Bình Mỹ 2	52	52	100	50	96.15
34	TH Tân Thạnh Đông	55	55	100	49	89.09
35	TH Tân Thạnh Đông 2	53	55	103.77	50	94.34
36	TH Tân Thạnh Đông 3	39	40	102.56	36	92.31
37	TH Tân Thông	62	60	96.77	60	96.77
38	TH Thị Trấn Củ Chi 2	27	27	100	27	100
39	TH Nguyễn Thị Lăng	46	46	100	46	100
40	TH-THCS Tân Trung	35	36	102.86	34	97.14
1	Lớp Mẫu Giáo Mặt Trời Hồng	5	5	100	0	0
2	Mầm non Thị Trấn Củ Chi 3	44	39	88.64	32	72.73
3	Mầm non Phạm Văn Cội 1	29	1	3.45	1	3.45
4	Mầm non Trung An 2	37	37	100	32	86.49
5	Mầm non An Phú	32	32	100	32	100
6	Mầm non Tân Thông Hội 1	30	1	3.33	0	0
7	Mầm non Hoa Hồng	19	19	100	18	94.74
8	Mầm non Thị Trấn Củ Chi 2	54	54	100	54	100
9	Mầm non Sơn Ca	12	8	66.67	4	33.33
10	Mầm non Thủy Tiên	18	18	100	18	100
11	Mầm non Hoa Lan	26	26	100	25	96.15
12	Mầm non ABC	14	1	7.14	1	7.14
13	Lớp Mẫu giáo Ánh Dương	6	1	16.67	0	0
14	Mầm non Tuổi Ngọc	21	21	100	16	76.19
15	Lớp Mẫu giáo Thanh Lan	2	2	100	0	0
16	Lớp Mẫu giáo Văn Lang	4	3	75.00	0	0
17	Lớp Mẫu giáo Thanh Bình	5	0	0	0	0

18	Mầm non Thanh Phương	8	8		100	6	75.00
19	Lớp Mẫu giáo Tuổi Thần Tiên	6	2		33.33	1	16.67
20	Lớp Mẫu giáo Thiên Ân	7	0		0	0	0
21	Lớp Mẫu giáo Quốc Dũng	5	2		40.0	0	0
22	Lớp Mẫu giáo Hồng Nhung	5	0		0	0	0
23	Mầm non Ánh Dương Samho	7	7		100	1	14.29
24	Lớp Mẫu giáo Con Ong Nhỏ	6	3		50.0	2	33.33
25	Mầm non Tân Thông Hội 2	42	42		100	38	90.48
26	Mầm non Tân Phú Trung 1	43	43		100	39	90.70
27	Mầm non Tân Phú Trung 2	26	26		100	26	100
28	Mầm non Tân Thông Hội 3	25	25		100	25	100
29	Mầm non Tân Thông Hội 4	20	21		105.00	17	85.00
30	Mầm non Thị Trấn Củ Chi 1	23	24		104.35	22	95.65
31	Mầm non Phước Hiệp	27	26		96.30	26	96.30
32	Mầm non Thái Mỹ	32	1		3.12	0	0
33	Mầm non Trung Lập Hạ	31	30		96.77	29	93.55
34	Mầm non Nhuận Đức	28	3		10.71	1	3.57
35	Mầm non An Nhơn Tây	33	33		100	32	96.97
36	Mầm non Phạm Văn Cội 2	20	20		100	16	80.0
37	Mầm non Phú Hòa Đông	51	51		100	51	100
38	Mầm non Phước Vĩnh An	27	2		7.41	1	3.70
39	Mầm non Tân Thạnh Đông	43	43		100	43	100
40	Mầm non Trung An 1	14	14		100	14	100
41	Mầm non Hòa Phú	29	29		100	27	93.10
42	Mầm non Bình Mỹ	30	0		0	0	0
43	Mầm non Phước Thạnh	40	40		100	37	92.50
44	Mầm non Tân An Hội 1	26	26		100	26	100
45	Mầm non Tân An Hội 2	23	23		100	21	91.30
46	Mầm non Trung Lập Thượng	29	29		100	29	100

47	Mầm non Hoàng Minh Đạo	23	23	100	23	100
48	Mầm non Sư đoàn 9	16	16	100	10	62.50
49	Mầm non Tây Bắc	27	27	100	27	100
50	Mầm non Tân Thanh Tây	28	28	100	28	100
51	Mầm non Hoàng Anh	13	13	100	1	7.69
52	Mầm non Trãi Tim Thơ	20	0	0	0	0
53	Mầm non Tương Vi	20	13	65.00	1	5.00
54	Mầm non Thành Danh	18	18	100	13	72.22
55	Lớp Mẫu Giáo Vân Anh 2	6	6	100	0	0
56	Lớp Mẫu giáo Hạnh Phúc	4	0	0	0	0
57	Lớp Mẫu giáo Hoa Quỳnh Anh	4	4	100	0	0
58	Lớp Mẫu Giáo Ánh Sao	6	2	33.33	0	0
59	Lớp Mẫu Giáo Thiện Ân	4	2	50.0	0	0
60	Lớp Mẫu giáo Con Ong Vàng	5	3	60.0	0	0
61	Lớp Mẫu Giáo Ánh Bình Minh	6	6	100	2	33.33
62	Lớp Mẫu giáo Hoa Mai Trắng	3	1	33.33	1	33.33
63	Nhóm trẻ Bé Thơ	6	0	0	0	0
64	Lớp Mẫu Giáo Mèo Ngoan	10	2	20.0	0	0
65	Nhóm trẻ Đăng Khoa	4	1	25.00	0	0
66	Lớp Mẫu giáo Hoa Bách Hợp	4	1	25.00	0	0
67	Nhóm trẻ Thanh Hằng	4	0	0	0	0
68	Lớp Mẫu giáo Nụ Cười Hồng	3	3	100	0	0
69	Lớp Mẫu giáo Búp Măng	6	2	33.33	2	33.33
70	Mầm non Bé Thông Minh	13	8	61.54	1	7.69
71	Lớp Mẫu giáo Măng Non	7	0	0	0	0
72	Lớp Mẫu giáo Hoa Hồng Nhung	6	5	83.33	1	16.67
73	Lớp Mẫu giáo Thảo Ngọc	6	6	100	1	16.67
74	Lớp Mẫu giáo Phù Đồng	6	0	0	0	0
75	Lớp Mẫu giáo Vân Anh	5	5	100	1	20.0

76	Lớp Mẫu giáo Phát Triển	7	7	100	0	0	0
77	Lớp Mẫu giáo Quốc Dựng 2	6	0	0	0	0	0
78	Lớp Mẫu giáo Trúc Phương	4	4	100	0	0	0
79	Lớp Mẫu giáo Mai Vàng	4	1	25.00	1	25.00	25.00
80	Lớp Mẫu giáo Vy Vy	5	5	100	1	20.0	20.0
81	Lớp Mẫu giáo Thương Hiền	6	3	50.0	0	0	0
82	Lớp Mẫu giáo Quỳnh Anh	4	4	100	1	25.00	25.00
83	Nhóm trẻ Đơrêmi	5	1	20.0	0	0	0
84	Lớp Mẫu giáo Hoa Phượng	5	4	80.0	1	20.0	20.0
85	Lớp Mẫu giáo Bò Câu Trắng	3	0	0	0	0	0
86	Mầm non Anh Dũng	11	11	100	7	63.64	63.64
87	Lớp Mẫu giáo Ánh Khang	4	0	0	0	0	0
88	Nhóm trẻ Thần Đồng Việt	4	4	100	0	0	0
89	Lớp Mẫu giáo Hoa ti gôn	6	0	0	0	0	0
90	Lớp Mẫu giáo Cát Tường	4	4	100	0	0	0
91	Nhóm trẻ Yển Nhi	3	2	66.67	1	33.33	33.33
92	Lớp Mẫu giáo Hoa Mặt Trời	4	4	100	2	50.0	50.0
93	Lớp Mẫu giáo Như Ý	6	0	0	0	0	0
94	Lớp Mẫu giáo Việt Anh	13	1	7.69	1	7.69	7.69
95	Lớp Mẫu giáo Huệ Anh	6	0	0	0	0	0
96	Lớp Mẫu giáo Ánh Mai	3	1	33.33	0	0	0
97	Lớp Mẫu giáo Hoa Mạ Non	3	3	100	0	0	0
98	Lớp Mẫu giáo Hoa Mai	4	0	0	0	0	0
99	Lớp Mẫu giáo Hoa Trang	3	0	0	0	0	0
100	Nhóm trẻ Mặt Trời Nhỏ	4	1	25.00	0	0	0
101	Lớp Mẫu giáo Bé Xinh	6	4	66.67	2	33.33	33.33
102	Lớp Mẫu giáo Ánh Tuyết	7	0	0	0	0	0
103	Lớp Mẫu giáo Bông Hoa Nhỏ	5	0	0	0	0	0
104	Lớp Mẫu giáo Sen Việt	4	2	50.0	0	0	0

105	Lớp Mẫu giáo Sóc Nâu	6	6	100	0	0
106	Lớp Mẫu giáo Hoa Thiên Lý	4	4	100	0	0
107	Lớp Mẫu giáo Minh An	6	0	0	0	0
108	Lớp Mẫu giáo Bé Ngoan	5	5	100	1	20.0
109	Lớp Mẫu giáo CVK	12	1	8.33	0	0
110	Lớp Mẫu giáo Đức Huy	5	0	0	0	0
111	Lớp Mẫu giáo Dầu Tây	4	4	100	2	50.0
112	Lớp Mẫu giáo Trẻ Thơ	5	1	20.0	1	20.0
113	Lớp Mẫu giáo Sắc Cầu Vồng	5	2	40.0	0	0
114	Lớp Mẫu giáo Tân Quý	4	3	75.00	1	25.00
115	Nhóm trẻ Hải Âu	5	0	0	0	0
116	Mầm non Ánh Ánh Dương	9	10	111.11	0	0
117	Mầm non Ánh Đào	18	17	94.44	1	5.56
118	Mầm non Nguyễn Thị Dậu	23	23	100	21	91.30
119	Lớp Mẫu giáo Ban Mai Xanh	5	0	0	0	0
120	Nhóm trẻ Bảo Thy	4	0	0	0	0
121	Lớp Mẫu giáo Sao Ban Mai	4	4	100	0	0
122	Nhóm trẻ Oanh Vàng	3	0	0	0	0
123	Lớp Mẫu Giáo Ngôi Sao Xinh	5	5	100	2	40.0
124	Lớp Mẫu giáo Hoàng Yến	4	4	100	1	25.00
125	Lớp Mẫu giáo Bắc Hà	6	0	0	0	0
126	Lớp Mẫu giáo An Nhiên	4	0	0	0	0
127	Lớp Mẫu giáo Búp Măng Non	7	7	100	0	0
128	Nhóm trẻ Trâm Anh	3	2	66.67	1	33.33
129	Lớp Mẫu Giáo Sao Mai Hồng	4	0	0	0	0
130	Lớp Mẫu giáo Bé Ngôi Sao	5	0	0	0	0
131	Lớp Mẫu giáo Năng Sải Gòn	6	6	100	2	33.33
132	Lớp Mẫu giáo Gia Phúc	2	2	100	0	0
133	Lớp Mẫu giáo Ngọc Mi	6	5	83.33	3	50.0

134	Lớp Mẫu giáo Con Cưng	3	3	100	1	33.33
135	Lớp Mẫu giáo Thông Minh	7	1	14.29	0	0
136	Lớp Mẫu giáo Năng Hồng	2	0	0	0	0
137	Lớp Mẫu giáo Mặt Trời	6	3	50.0	1	16.67
138	Lớp Mẫu giáo Cô Tiên Xanh	4	0	0	0	0
139	Lớp Mẫu giáo Tiến Đạt	6	1	16.67	0	0

LẬP BẢNG

Trần Thị Mến

Trần Thị Mến

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toán